

Số: 7918 /BNV-CCVC

Hà Nội, ngày 23 tháng 7 năm 2026

V/v trao đổi chuyên môn

Kính gửi: Sở Nội vụ tỉnh Vĩnh Long

Trả lời Công văn số 4047/SNV-TCBC ngày 21/7/2026 của Sở Nội vụ tỉnh Vĩnh Long về việc hướng dẫn một số nội dung về vị trí việc làm, Bộ Nội vụ có ý kiến như sau:

1. Về vị trí việc làm, xếp ngạch đối với cán bộ

Theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15, Luật Cán bộ, công chức số 80/2025/QH15, các chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Trưởng ban, Phó trưởng Ban của Hội đồng nhân dân, Ủy viên chuyên trách các Ban của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp xã; Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND cấp tỉnh, cấp xã được xác định là cán bộ do bầu cử, phê chuẩn. Theo đó, việc quản lý, bố trí, sử dụng được thực hiện theo chức vụ, chức danh do bầu cử, phê chuẩn; chức danh này đồng thời là vị trí công tác của cán bộ. Do vậy, không áp dụng chế định vị trí việc làm theo quy định đối với công chức tại Nghị định số 361/2025/NĐ-CP¹; không đặt ra việc xác định và phê duyệt vị trí việc làm đối với các chức danh này.

Theo điểm b khoản 1 Điều 3 Nghị định số 204/2004/NĐ-CP², cán bộ giữ chức danh do bầu cử thuộc diện xếp lương chuyên môn, nghiệp vụ và hưởng phụ cấp chức vụ lãnh đạo thì xếp lương theo ngạch, bậc công chức hành chính và hưởng phụ cấp chức vụ lãnh đạo của chức danh bầu cử hiện đang đảm nhiệm.

Theo điểm c khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 122/2026/UBTVQH15³, phụ cấp chức vụ đối với chức danh Ủy viên các Ban của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh là đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động chuyên trách đối với Thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh hệ số là 0,60; các tỉnh, thành phố còn lại hệ số là 0,50. Mức phụ cấp chức vụ đối với chức danh Ủy viên các Ban của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh nêu trên bằng với mức phụ cấp Trưởng phòng Sở và tương đương quy định tại Nghị định số 204/2004/NĐ-CP⁴.

¹ Nghị định số 361/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm công chức.

² Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ quy định về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.

³ Nghị quyết số 122/2026/UBTVQH15 ngày 02/4/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị quyết số 730/2004/NQ-UBTVQH11 ngày 30/9/2004 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc phê chuẩn bảng lương chức vụ, bảng phụ cấp chức vụ đối với cán bộ lãnh đạo của Nhà nước; bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ ngành Tòa án, ngành Kiểm sát đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 823/2009/UBTVQH12, Nghị quyết số 888/2010/UBTVQH12, Nghị quyết số 973/2015/UBTVQH13, Nghị quyết số 1212/2016/UBTVQH13 và Nghị quyết số 66/2025/UBTVQH15.

⁴ Khoản 7 Bảng phụ cấp chức vụ lãnh đạo (bầu cử, bổ nhiệm) trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp của nhà nước; cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân và Công an nhân dân ban hành kèm theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP quy định: Trưởng phòng Sở và tương đương của đô thị loại đặc biệt, Thành phố Hà Nội,

Tại Quy định số 368-QĐ/TW⁵ đã quy định danh mục vị trí chức danh, nhóm chức danh, chức vụ lãnh đạo của hệ thống chính trị; đồng thời, theo khoản 1 Điều 5 Quy định số 368-QĐ/TW, các ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy rà soát, kịp thời điều chỉnh, bổ sung chức danh, chức vụ theo phân cấp quản lý; sửa đổi, hoàn thiện hệ thống các văn bản có liên quan, bảo đảm phù hợp với các quy định của Trung ương.

Do vậy, trên cơ sở chức danh, chức vụ tương đương theo quy định của cấp có thẩm quyền, đề nghị Sở Nội vụ tỉnh Vĩnh Long tham mưu cấp có thẩm quyền căn cứ Quy định số 368-QĐ/TW, Nghị định số 204/2004/NĐ-CP, Nghị quyết số 122/2026/UBTVQH15 và khoản 3 Điều 9 Nghị định số 361/2025/NĐ-CP để xem xét, quyết định theo thẩm quyền phân cấp quản lý việc xếp lương, xếp ngạch đối với cán bộ. Đối với trường hợp là Đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, thành phố, việc xếp ngạch thực hiện theo Nghị quyết số 303/NQ-UBTVQH16⁶.

2. Về xếp ngạch chuyên viên chính đối với chức danh Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

Căn cứ Quy định số 368-QĐ/TW và điểm b khoản 3 Điều 9 Nghị định số 361/2025/NĐ-CP thì Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã được xếp ngạch chuyên viên chính.

3. Việc xếp ngạch chuyên viên chính đối với số lượng cấp phó người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc xã

- Tại điểm b Điều 8 Nghị định số 361/2025/NĐ-CP quy định tỷ lệ xếp ngạch chuyên viên chính đối với vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý là cấp phó người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc xã tỷ lệ không vượt quá 50% tổng số lượng cấp phó người đứng đầu của toàn bộ cơ quan chuyên môn thuộc xã theo quy định của cấp có thẩm quyền. Như vậy, số lượng cấp phó cơ quan chuyên môn thuộc xã tính theo số lượng khung quy định của Chính phủ tại Nghị định số 370/2025/NĐ-CP⁷.

- Nghị định số 361/2025/NĐ-CP không quy định cụ thể cách thức, tiêu chí để lựa chọn từng cá nhân cấp phó người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc cấp xã để xếp ngạch chuyên viên chính. Theo đó, việc lựa chọn được thực hiện trên cơ sở các yếu tố chủ yếu như: (1) Yêu cầu của vị trí việc làm, bao gồm mức

Thành phố Hồ Chí Minh hệ số là 0,60; Trưởng phòng Sở và tương đương đô thị loại I, các tỉnh và thành phố trực thuộc Trung ương còn lại hệ số là 0,50.

⁵ Quy định số 368-QĐ/TW ngày 08/9/2025 của Bộ Chính trị về Danh mục vị trí chức danh, nhóm chức danh, chức vụ lãnh đạo của hệ thống chính trị.

⁶ Nghị quyết số 303/NQ-UBTVQH16 ngày 17/7/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc xếp ngạch chuyên viên cao cấp đối với Đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách và người giữ chức vụ, chức danh thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

⁷ Nghị định số 370/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

độ phức tạp, phạm vi ảnh hưởng, tính chất tham mưu, hoạch định chính sách, chiến lược của lĩnh vực được phân công phụ trách; (2) Bản mô tả công việc và khung năng lực của vị trí việc làm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; (3) Năng lực, kết quả thực hiện nhiệm vụ của công chức; (4) Nhu cầu bố trí, sử dụng công chức của cơ quan, tổ chức.

Việc không quy định cách thức, tiêu chí cụ thể nhằm bảo đảm nguyên tắc quản lý công chức theo vị trí việc làm, đồng thời thực hiện chủ trương đẩy mạnh phân cấp, trao quyền chủ động cho cơ quan quản lý, cơ quan sử dụng công chức trong bố trí, sử dụng và quản lý đội ngũ. Do vậy, Sở Nội vụ tỉnh Vĩnh Long chủ động tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền xác định, ban hành tiêu chí lựa chọn công chức là cấp phó người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc cấp xã để xếp ngạch chuyên viên chính theo quy định.

Trên đây là ý kiến của Bộ Nội vụ về đề nghị của Sở Nội vụ tỉnh Vĩnh Long./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Q. Bộ trưởng (để b/c);
- TT Trương Hải Long (để b/c);
- UBND tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu: VT, Vụ CCVC.

**TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ CÔNG CHỨC-VIÊN CHỨC**



Nguyễn Quang Dũng